



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

GLT năm 2021 03

- Tầm nhìn, sứ mệnh, và giá trị cốt lõi 04
- Tình hình tài chính nổi bật 2021 05
- Hoạt động tài chính 2017-2021 07

Tổng quan về GLT 8

- Thông tin chung 9
- Lịch sử hình thành và phát triển 10
- Ngành nghề kinh doanh 11
- Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý 12
- Thông tin vốn cổ phần và cổ đông 13

Phân tích hoạt động kinh doanh 14

- Đánh giá BGD về kết quả kinh doanh 2021 15
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD công ty 18
- Kế hoạch và định hướng của HĐQT 19

Báo cáo quản trị 22

- Mô hình quản trị và vai trò của các bên 23
- Quản trị công ty năm 2021 24
- Tổ chức và nhân sự 36
- Quản trị rủi ro 38

Báo cáo phát triển bền vững 40

Báo cáo tài chính 42

01

**GLT
NĂM 2021**



Tầm Nhìn

Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam, nơi cung cấp và kết nối các cơ hội sáng tạo trong việc tiên phong ứng dụng thành công tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống.



Sứ Mệnh

Chúng tôi tự hào đóng góp vào sự thành công của khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm kỹ thuật cao, các giải pháp tích hợp công nghệ mới và dịch vụ xuất sắc.

Giá Trị Cốt Lõi

01 | Hoài Bão

Chúng tôi luôn khát vọng làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn thông qua việc triển khai áp dụng những công nghệ mới.

02 | Đổi Mới

Chúng tôi luôn nỗ lực, bền bỉ, không ngại nghỉ trong việc học hỏi, đổi mới, sáng tạo và tiên phong trong mọi hoạt động.

03 | Chuyên Nghiệp

Chúng tôi luôn hoàn thành công việc một cách chuyên nghiệp, đúng cam kết và với tinh thần trách nhiệm cao.

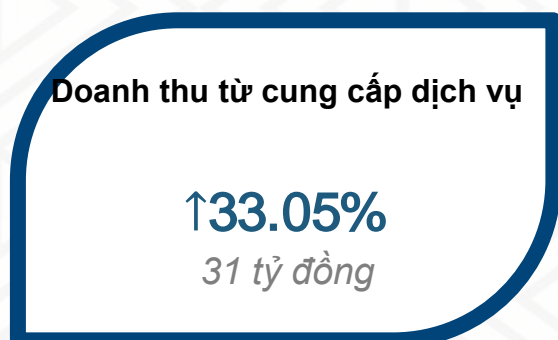
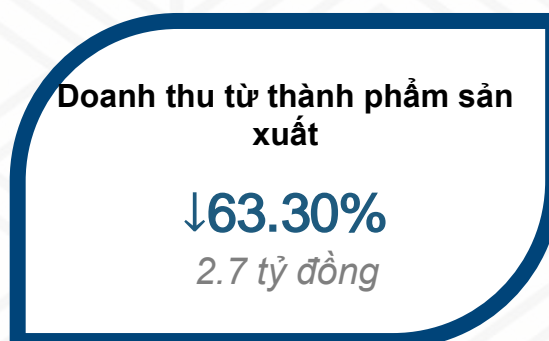
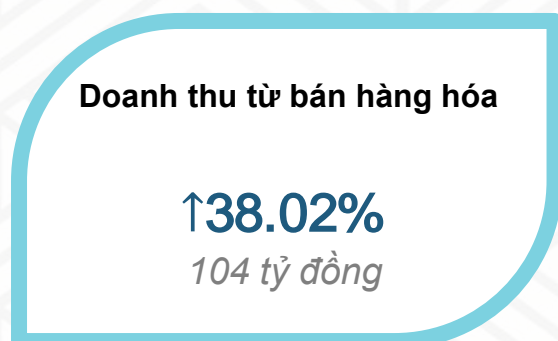
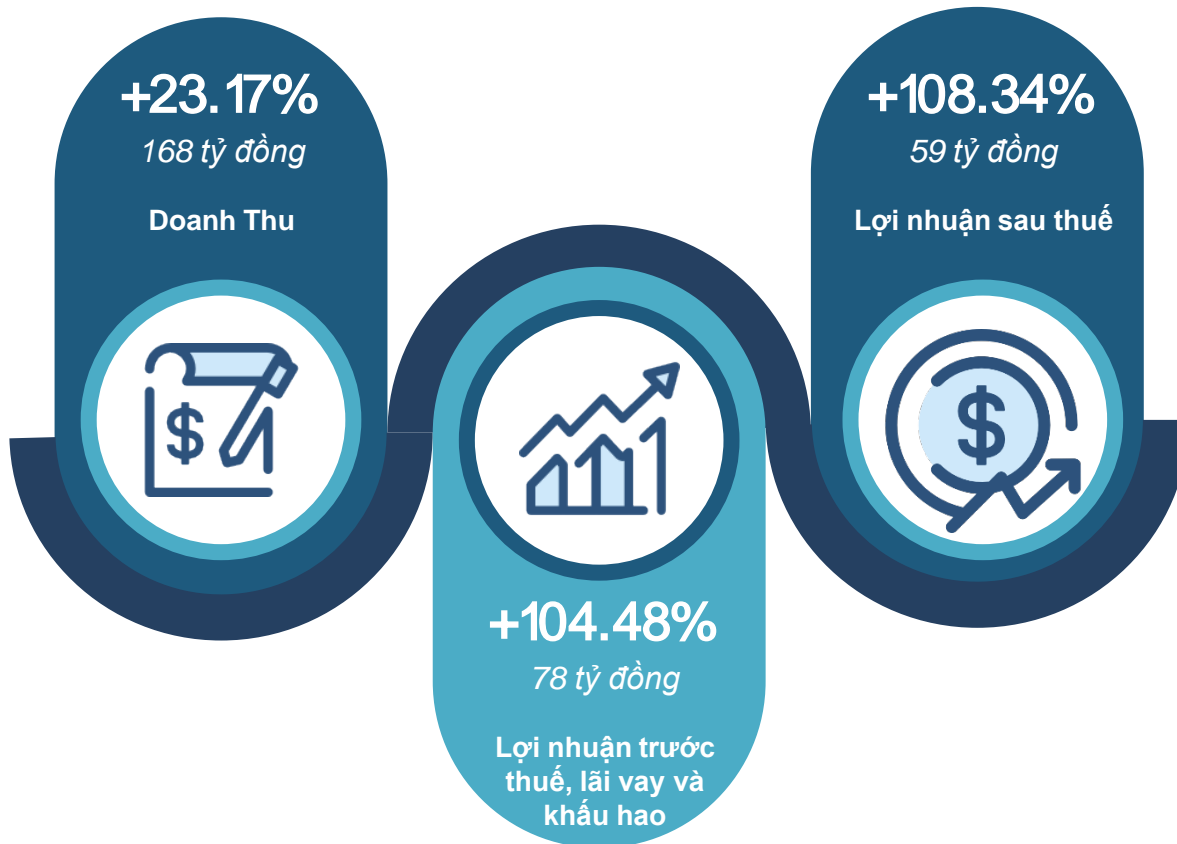
04 | Thành Đạt

Chúng tôi luôn gắn liền sự phát triển của công ty với những thành tích làm thỏa mãn khách hàng, đối tác, cổ đông và mang lại thành đạt cho mỗi thành viên tập đoàn.

05 | Đồng Đội

Chúng tôi luôn tin tưởng, tôn trọng và phối hợp với đồng nghiệp, qua đó bổ sung kiến thức kỹ năng cho nhau, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ và cùng phát triển nghề nghiệp.

Tình hình tài chính (hợp nhất) nổi bật 2021



Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản

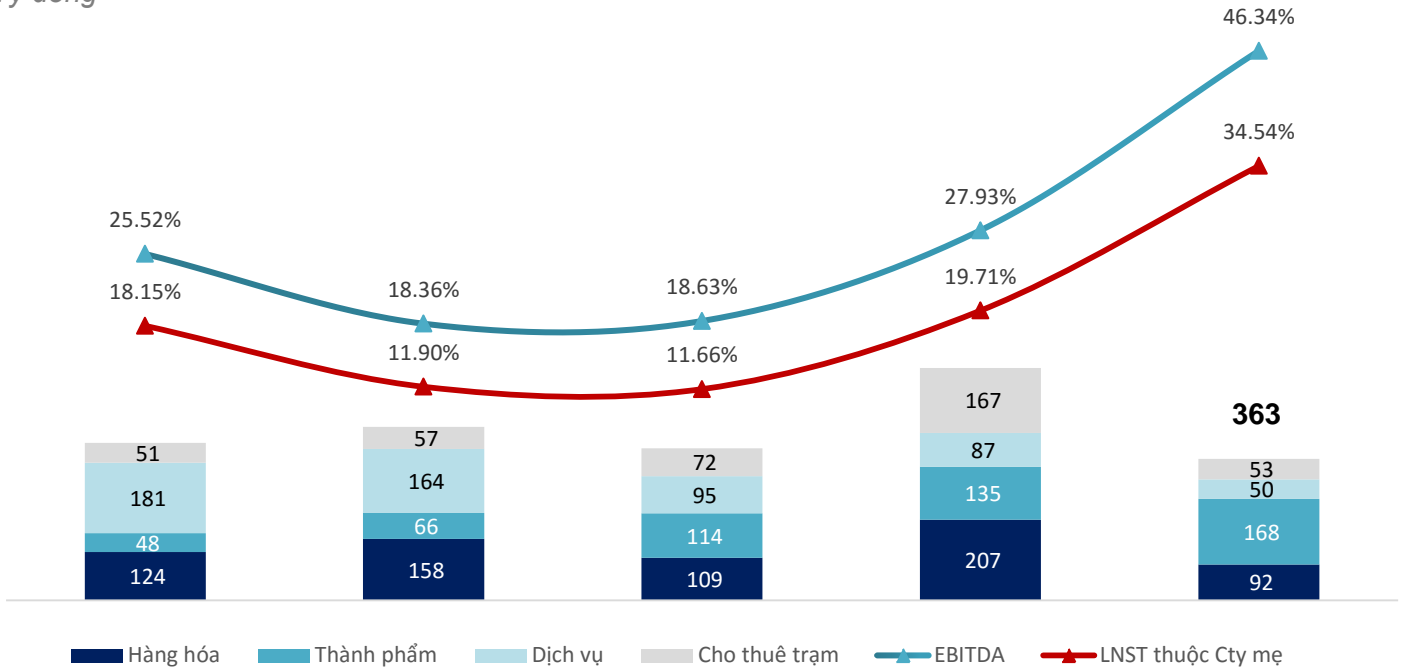
Đơn vị: Triệu đồng

	2020	2021	% tăng/giảm
Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh			
Doanh thu	136,495	168,119	+23.17%
Giá vốn	83,006	120,934	+45.69%
Lợi nhuận gộp	53,489	47,185	-11.78%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	24,474	73,142	+198.85%
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	38,122	77,951	+104.48%
Lợi nhuận sau thuế	28,365	59,095	+108.34%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,168	6,995	+120.80%
Bảng Cân Đối Kế Toán			
Tài sản ngắn hạn	128,432	285,939	+122.64%
Tài sản dài hạn	31,450	14,034	-55.38%
Tổng tài sản	159,882	299,973	+87.62%
Nợ ngắn hạn	50,228	140,314	+179.35%
Nợ dài hạn	2,695	2,153	-20.11%
Tổng Nợ	52,923	142,468	+169.20%
Vốn chủ sở hữu	106,958	157,506	+47.26%
Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ			
Dòng tiền hoạt động kinh doanh	7,278	2,717	-62.67%
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	18,392	-5,947	-132.33%
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-10,142	11,697	-215.33%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.56	2.04	-20.30%
Hệ số thanh toán nhanh	2.11	1.85	-12.08%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	33%	47%	+43.48%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	49%	90%	+82.80%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	4.58	4.97	+8.60%
Doanh thu thuần/tổng tài sản	85%	56%	-34.35%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20%	35%	+75.49%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25%	37%	+46.78%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17%	19%	+15.21%
Hệ số Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu	18%	44%	+142.64%

Kết quả hoạt động tài chính 2017-2021

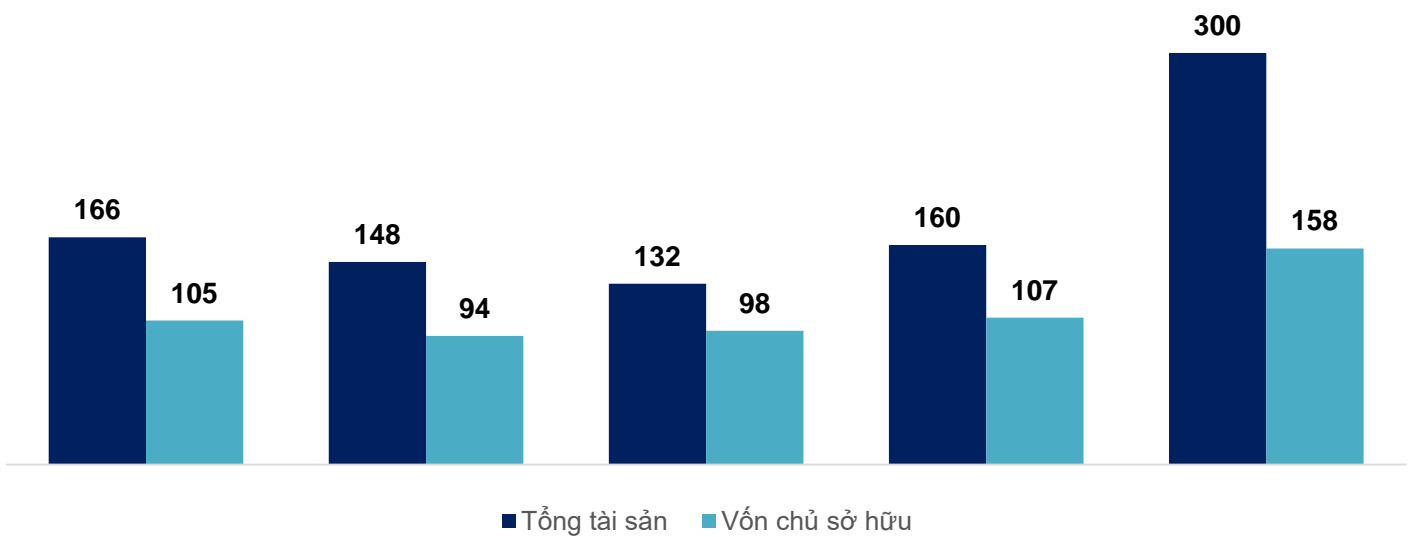
Doanh thu hợp nhất theo nhóm sản phẩm

Tỷ đồng



Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu

Tỷ đồng



02

TỔNG QUAN VỀ GLT

TỔNG QUAN VỀ GLT

Thông tin chung

Tên công ty:	Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu
Tên giao dịch:	Global Electrical Technology Corporation (viết tắt: GLT)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0301446863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/12/2005
Vốn Điều lệ:	92,364,460,000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	92,364,460,000 đồng
Địa chỉ:	Số 1 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
Số điện thoại:	(028) 3770 1055
Số fax:	(028) 3770 1056
Website:	www.toancau.vn
Mã cổ phiếu:	GLT



TỔNG QUAN VỀ GLT

Lịch sử hình thành và phát triển

1996

Công ty TNHH Thương Mại Toàn Cầu A (**GLT**) được thành lập từ sự kết hợp giữa CATIC và hai đối tác Úc và Singapore trong việc kinh doanh giải pháp chống sét toàn diện và thiết bị điện của công ty Global Lightning Technologies Pty Ltd (Úc).

2009

- GLT được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Đầu tư mua 99.8% vốn của công ty CP IN NO, qua đó công ty sở hữu lô đất rộng 5,000m² trong khu chế xuất Tân Thuận

2005

Từ tháng 12/2005 đổi tên thành Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu

2012

Bán toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Đầu Tư Hạ Tầng Toàn Cầu (GII) cho đối tác Vinacapital

2007

Thành lập

- Công ty TNHH Global - Sitem (GSC)
- Công ty TNHH Đầu Tư Hạ Tầng Toàn Cầu (GII)

2015

Thành lập

- Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu (GTI)

2021

- Bán lô đất rộng 5,000m² trong khu chế xuất Tân Thuận của Công ty cổ phần INNO.
- Trùng thầu dự án VNG trị giá 650 tỷ
- Bán toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu

TỔNG QUAN VỀ GLT

Ngành nghề kinh doanh

Trải qua 25 năm phát triển chúng tôi tự hào là công ty hàng đầu tại Việt Nam có uy tín về tư vấn, thiết kế, sản xuất thiết bị và cung cấp giải pháp trong các lĩnh vực chống sét, năng lượng xanh, các giải pháp tích hợp cho hệ thống TTDL, đầu tư hạ tầng viễn thông và các loại hình cơ sở hạ tầng khác cũng như cung cấp dịch vụ bảo hành bảo trì chất lượng cao.

1 | Chống sét

Là đại lý duy nhất của hãng Erico tại Việt Nam từ khi thành lập công ty.

Các giải pháp chính:

- Chống sét trực tiếp
- Chống sét lan truyền
- Tiếp địa

Sản xuất một số dòng sản phẩm chống sét lan truyền mang Thương hiệu Global

2 | Giải pháp tích hợp cho TTDL

Phụ trách chính lĩnh vực này là Công ty TNHH Global Sitem (GSC). GSC là đại lý độc quyền của Máy lạnh Stulz tại thị trường Việt Nam. GSC là nhà cung cấp giải pháp tổng thể cho các Datacenter cũng như hạ tầng mạng ITC. Các giải pháp :

- Hệ thống máy lạnh chính xác
- Giải pháp phòng cháy chữa cháy cho Datacenter
- Giải pháp nguồn Datacenter
- Giải pháp bảo vệ và giám sát Datacenter

3 | Cho thuê trạm BTS

Năm 2007 công ty bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực xây dựng trạm BTS và cho các đối tác là Mobifone, Viettel, VNM, Gtel, VNPT... thuê lại cơ sở hạ tầng. Trải qua 15 năm phát triển lĩnh vực này đã đem lại cho công ty doanh thu và lợi nhuận ổn định. Đến ngày 31/03/2022 công ty đã bán toàn bộ tài sản là 238 trạm BTS dưới dạng chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu.

4 | Năng lượng xanh

Nhu cầu về sử dụng điện ngày càng gia tăng, giá điện ngày càng tăng, thêm vào đó những cơ chế khuyến khích phát triển của nhà nước trong lĩnh vực này là những yếu tố góp phần thúc đẩy công ty tham gia vào lĩnh vực này

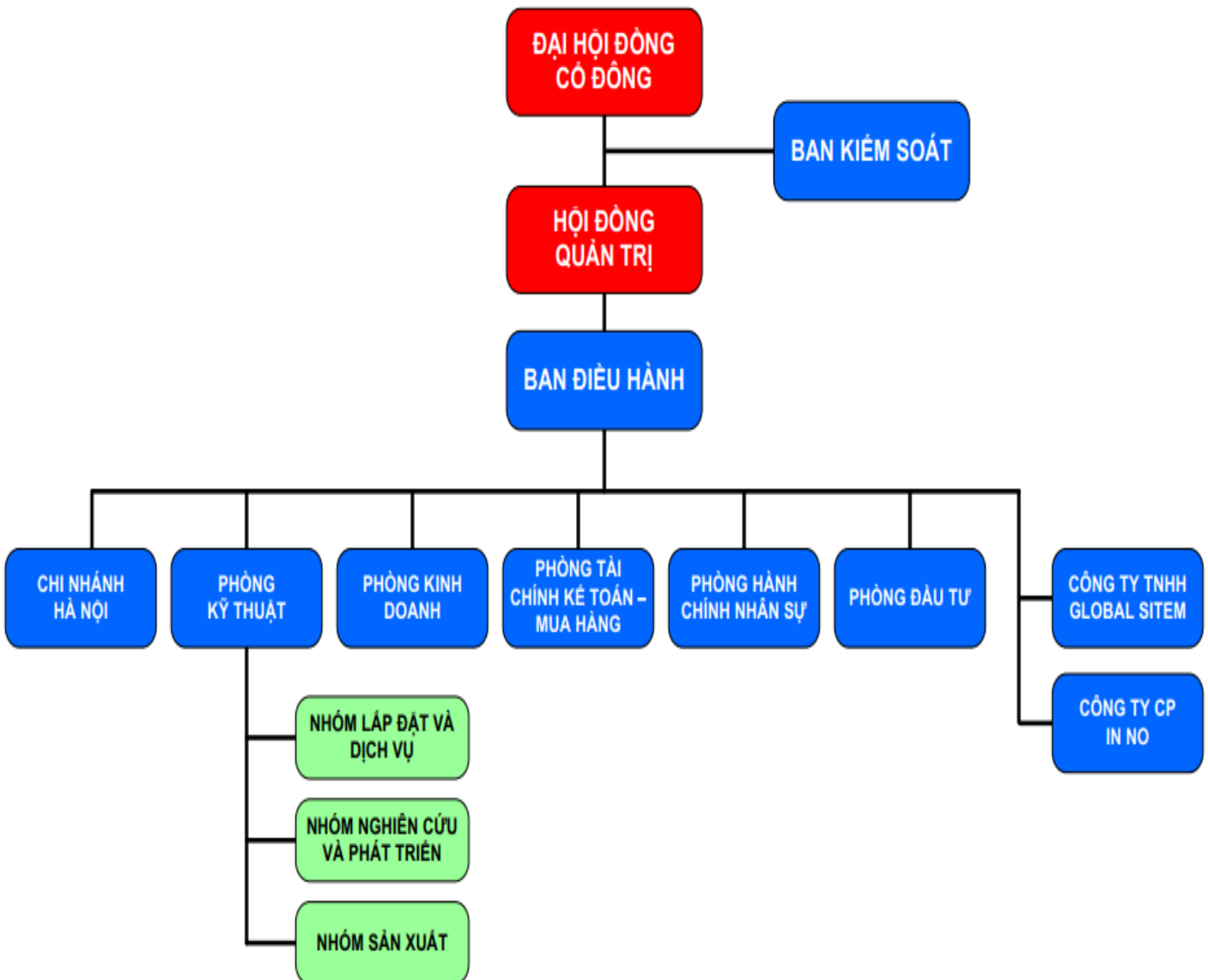
Địa bàn hoạt động

Lầu 2, ITD Building, số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM.

Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lí



CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU



TỔNG QUAN VỀ GLT

Thông tin vốn, cổ phần và cổ đông

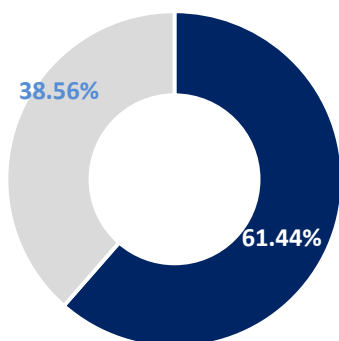
Thông tin vốn và cổ phần

Vốn điều lệ: 92,364,460,000 đồng

Khối lượng cổ phiếu đã phát hành	9,236,446
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	8,131,296
Khối lượng cổ phiếu quỹ	1,105,150
Mệnh giá	10,000 VNĐ

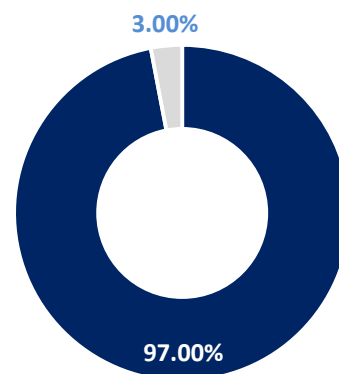
Cơ cấu cổ đông

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn (>=5%)	02	4,995,708	61.44%
Cổ đông khác (<5)	237	3,135,588	38.56%
Tổng cộng		8,131,296	100.00%



Tên cổ đông lớn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Công Nghệ Tiên Phong	4,110,108	50.42%
Công ty CP Đầu Tư Tánh Linh	895,600	11.01%

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước		7,887,073	97.00%
Cổ đông nước ngoài		244,223	3.00%
Tổng		8,131,296	100%



Thay đổi vốn chủ sở hữu

Trong năm không phát sinh

03

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đánh giá Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh 2021

Bối cảnh

Đại dịch Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 đến nay, gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, hiện vẫn đang diễn biến phức tạp. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ từ đại dịch Covid-19. Cụ thể: gây gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất và lưu thông hàng hóa, thay đổi thói quen tiêu dùng, tạo lập trạng thái bình thường mới.

Đánh giá kết quả kinh doanh

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính trong năm 2021

Chỉ tiêu	2020	2021	+Tăng/ -Giảm
Tổng giá trị tài sản	159,882	299,973	+87.62%
Doanh thu kinh doanh hợp nhất	136,495	168,119	+23.17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24,474	73,142	+198.85%
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	38,122	77,951	+104.48%
Lợi nhuận trước thuế	33,656	73,312	+117.83%
Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	26,866	58,071	+116.15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền mặt và cổ phiếu)	15%	30%	

Doanh thu hợp nhất của Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu (GLT) năm 2021 đạt hơn 168 tỷ đồng đạt 76% so với kế hoạch, và tăng 23% so với năm 2020. Do bối cảnh chung ảnh hưởng bởi đại dịch Covid nền kinh tế Việt Nam năm 2021 GDP chỉ đạt 2.58%. Về phía công ty doanh thu không đạt 1 phần do một phần phụ thuộc nhiều vào nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực viễn thông – một trong những khách hàng lớn của công ty. Lĩnh vực này bị thu hẹp đầu tư hoặc là bão hòa hoặc là giãn thời gian triển khai các dự án, làm cho doanh số công ty giảm mạnh. Và làn sóng dịch bệnh Covid tiếp tục lan rộng gây ảnh hưởng mạnh mẽ đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và GLT nói riêng, tiến độ nghiệm thu hoàn thành dự án bị gián đoạn, dẫn kết quả kinh doanh không đạt kết quả cao trong năm 2021.

Những nhiệm vụ đã hoàn thành:

- ✓ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị và tăng cường đội ngũ quản lý cấp cao nhằm đảm bảo hoạt động ổn định tại các công ty thành viên.
- ✓ Đẩy mạnh triển khai các dự án đã ký kết nhằm nâng cao năng lực thi công, năng lực kinh nghiệm và năng lực tài chính cho tập đoàn.
- ✓ Hoàn tất việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu.

Đánh giá Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh 2021

Đánh giá chung

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- ✓ Hoàn thiện và phát triển năng lực quản lý dự án lớn.
- ✓ Tái cấu trúc các lĩnh vực kinh doanh tại công ty thành viên.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31/03/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính. Kiểm toán độc lập chấp nhận hoàn toàn Báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Năm 2021, Tổng tài sản của Tập đoàn là 300 tỷ đồng tăng 140 tỷ đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn (286 tỷ đồng) tăng gần 158 tỷ đồng, Tài sản dài hạn (14 tỷ đồng) giảm 17 tỷ đồng. Các nguyên nhân chính làm tăng/giảm tài sản của Tập đoàn trong kỳ là:

- Các khoản tiền và tương đương tiền (91 tỷ đồng) tăng 39 tỷ do các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tăng cao.
- Các khoản phải thu trong kỳ (163 tỷ đồng) tăng 113 tỷ so với đầu năm, phần lớn đến từ việc ghi nhận bán GTI và triển khai dự án VNG.
- Hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho (26 tỷ đồng) tăng hơn 3.4 tỷ so với số đầu năm do 1 số dự án/công trình dở dang vẫn chưa được hoàn thành/nghiệm thu.

Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/03/2022 tổng nợ phải trả của Tập đoàn là 142 tỷ đồng tăng 89 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, khoản nợ ngắn hạn (140 tỷ đồng) tăng 90 tỷ và nợ dài hạn (2.1 tỷ đồng) giảm 542 triệu.

- Nợ ngắn hạn tăng 90 tỷ chủ yếu là khoản tăng phải trả cho người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp, vay ngân hàng và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Nợ dài hạn giảm 542 triệu do hoàn nhập quỹ KHCVN trong kỳ.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình thực hiện các dự án

Tổng giá trị hợp đồng đã ký trong năm tài chính 2021 của GLT Group đạt gần 652 tỷ trong đó hợp đồng ký với VNG đạt 574 tỷ.

Đánh giá Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh 2021

Danh sách các công ty con

Tên Công Ty	Lĩnh vực	Vốn thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
CT TNHH Global Sitem	Cung cấp giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu.	9,562.5	63.75%	63.75%
CTCP In No	Sản xuất phần mềm. Tư vấn và cung cấp các giải pháp phần mềm.	14,994	99.96%	99.96%
CT TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Cho thuê trạm thu phát sóng di động.	0	-	-

Thoái vốn đầu tư và mất quyền kiểm soát:

Ngày 23 tháng 08 năm 2021, Tập đoàn đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu. Việc chuyển nhượng đã hoàn tất vào ngày 31/03/2022

Chỉ tiêu tài chính cơ bản của các Công ty con tại thời điểm 31/03/2022

Công Ty	Tổng tài sản	VCSH	Doanh thu thuần	LN từ HĐ SXKD	LN trước thuế	LN sau thuế	ROE (%)	EPS
Global Sitem	58,770	23,713	55,406	3,601	3,567	2,822	13%	
In No	17,081	17,081	-	686	772	772	5%	

CÔNG TY KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Trải qua 25 năm phát triển, Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu tự hào là đơn vị hàng đầu Việt Nam có uy tín trong việc tư vấn, thiết kế, cung cấp thiết bị và các giải pháp tiên tiến trong lĩnh vực chống sét, năng lượng xanh, tích hợp giải pháp hệ thống trung tâm dữ liệu, đầu tư hạ tầng viễn thông cũng như cung cấp dịch vụ bảo trì chất lượng cao. Với năng lực triển khai dự án và năng lực tài chính tốt, Công ty Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu đã khẳng định được vị thế trên thị trường và được nhiều khách hàng lớn trong và ngoài nước đánh giá cao.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2021:

- Doanh thu: 125 tỷ đồng (+42.97% so với 2020)
- Lợi nhuận sau thuế: 58 tỷ đồng (+187.65% so với 2020)

Với sự bão hòa của lĩnh vực viễn thông trong những năm gần đây, yêu cầu đổi mới sáng tạo trong sản phẩm và giải pháp sẽ là kim chỉ nam cho định hướng của công ty.

CÔNG TY TNHH GLOBAL SITEM

Là nhà cung cấp giải pháp tích hợp trung tâm dữ liệu hàng đầu. Năm 2021 ghi nhận một năm đáng nhớ cùng với Toàn Cầu khi tham gia đấu thầu dự án VNG và thắng thầu đem lại nguồn doanh thu lớn trong năm tài chính 2022 cũng như kinh nghiệm và mở ra cơ hội để tiếp tục triển khai các dự án khác trong tương lai.

- Doanh thu: 55 tỷ đồng (+34.8% so với 2020)
- Lợi nhuận sau thuế: 2.8 tỷ đồng (-34.4% so với 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN INNO

Kết quả hoạt động kinh doanh 2021:

- Doanh thu: -
- Lợi nhuận sau thuế: 772 triệu đồng

INNO trong thời gian tới đã được định hướng là một công ty chuyên về đầu tư bất động sản nông nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

CÔNG TY HẠ TẦNG KỸ THUẬT TOÀN CẦU

Với hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực cho thuê trạm thu phát sóng di động, vào ngày 31/03/2022 Toàn Cầu đã hoàn tất việc chuyển nhượng 100% vốn góp tại công ty Hạ Tầng Toàn Cầu cho bên Mua. Kết quả hoạt động kinh doanh 2021:

- Doanh thu: 30.6 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 7.1 tỷ đồng

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Giữ vai trò đại diện quyền lợi cho cổ đông GLT trong năm 2021, HĐQT đương nhiệm của công ty Toàn Cầu đã tích cực thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của công ty Toàn Cầu

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua các nội dung như sau:

- ✓ Thực hiện họp định kỳ hàng quý, xem xét thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm. Giám sát tình hình tuân thủ các qui định của nhà nước trong hoạt động kinh doanh của công ty;
- ✓ Thông qua kế hoạch ngân sách 2022, giao nhiệm vụ cho TGD;
- ✓ Phê chuẩn phương án bán Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu (GTI);
- ✓ Phê chuẩn việc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu liên danh cùng Công ty Site Preparation Management Co., Ltd (Sitem – Thailand) và Công ty TNHH Kinden Việt Nam ký kết hợp đồng với Công ty Cổ Phần Xây Dựng An Phong thực hiện toàn bộ công việc thi công dự án Trung Tâm Dữ Liệu Và Sản Xuất Phần Mềm – VNG Data Center. Tổng giá trị hợp đồng là 632 tỷ đồng;
- ✓ Thông qua phương án bán cổ phiếu của công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu
- ✓ Thống nhất tờ trình về đối tượng và phương thức thực hiện VSOP năm 2021;
- ✓ Triển khai hoàn tất việc chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- ✓ Thông qua việc cho vay đối với các công ty trong tập đoàn hạn mức vay không vượt quá 40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng);
- ✓ Hoàn tất rà soát, sửa đổi, bổ sung “Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động” nhằm tạo điều kiện cho Nhân viên các công ty có cơ hội gắn kết sở hữu và đồng hành cùng với Công ty;
- ✓ Công tác nhân sự:
 - Miễn nhiệm Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Kỳ kể từ ngày 31/07/2021 và thông qua đơn từ nhiệm TV HĐQT của ông Nguyễn Văn Kỳ từ ngày 21/08/2021;
 - Bổ nhiệm Bà Nguyễn Hương Giang phụ trách Giám đốc đầu tư tại Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu từ ngày 01/04/2022;

Năm 2022, theo dự báo của các chuyên gia kinh tế nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng chậm lại, một phần do ảnh hưởng nặng nề từ tình hình dịch bệnh, chiến tranh và lạm phát ngày càng cao ở các nước lớn. Với năng lực chuyên môn kinh doanh hiện tại và kinh nghiệm tháo gỡ khó khăn trong quá khứ sẽ là những bài học, những hành trang quý giá cho GLT trong quá trình hội nhập phát triển. Với thị trường cơ hội nhưng thử thách, năm 2021, HĐQT chủ trương tiếp tục cẩn trọng trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh xây dựng và kết hợp phát triển các giải pháp tích hợp trong các lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn:

Nhiệm vụ kinh doanh năm 2022

Năm 2022, với kỳ vọng tình hình dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát, chuỗi cung ứng toàn cầu từng bước khôi phục. Tại Việt Nam, các chính sách kích cầu, khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, đẩy mạnh đầu tư công đang được nhà nước triển khai nhằm vực dậy nền kinh tế sau thời gian trì trệ do ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh. Mặc dù vậy, lạm phát tăng cao khi giá nhiên liệu bị đẩy lên do ảnh hưởng từ cuộc chiến Nga – Ukraine.

Các khó khăn của tình hình kinh tế vĩ mô chắc chắn sẽ có tác động đáng kể đến kế hoạch kinh doanh của Group. Do vậy, các chỉ tiêu nhiệm vụ 2022 theo như chiến lược được đề ra như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu thuần (Hợp nhất)	Triệu đồng	645,000
Lợi nhuận sau thuế (Cổ đông Công ty mẹ)	Triệu đồng	25,800
EPS (tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bao gồm bán cổ phiếu quỹ, cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn chia cổ tức và phát hành thêm 5% ESOP cho nhân viên)	Đồng/Cổ phần	2,778
Cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	%	$\geq 20\%$

Năm 2022, Tập đoàn tiếp tục tập trung phát triển và củng cố các hoạt động kinh doanh cốt lõi nhằm mang lại hiệu quả tối ưu như sau:

- Thiết bị chống sét.
- Máy lạnh chính xác và hạ tầng cho Data Center.

Thận trọng trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, giải pháp mới, tìm kiếm thị trường mới. Tổ chức đội ngũ chuyên trách hỗ trợ các đơn vị thành viên có được bộ máy quản lý chuyên nghiệp và có hiệu quả hoạt động cao.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty; áp dụng các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, tinh gọn nhân sự, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ để hoàn thiện bộ máy điều hành.



Chiến lược 2020 - 2025

Trong giai đoạn 2020 – 2025, tập đoàn triển khai song hành hai định hướng chiến lược chính “Năng động, Sáng tạo” và GLT cũng bám sát chiến lược phát triển này như sau :

- 1) **Định hướng năng động:** Mở rộng thị phần và số lượng khách hàng, kịp thời nắm bắt các xu hướng kinh doanh mới và tiến bộ kỹ thuật từ phía khách hàng, từ đó nhanh chóng tìm kiếm những cơ hội kinh doanh mới.
- 2) **Định hướng sáng tạo:** Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong tập đoàn, đặt mục tiêu đổi mới sáng tạo là yếu tố sống còn và là kim chỉ nam trong các định hướng chiến lược.

Cơ chế phối hợp của hai định hướng năng động và sáng tạo

- Cần tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hiệu suất cao;
- Xây dựng đội ngũ thành tích cao là điều kiện tiên quyết để đạt được các mục tiêu chiến lược;
- Với các dự án qui mô ngày càng lớn có độ phức tạp cao, việc nâng cao trình độ quản lý dự án là vô cùng quan trọng để đạt hiệu quả kinh doanh cao;
- Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, đặc biệt qua mạng internet đối với nhóm khách hàng tư nhân và các công ty đầu tư từ nước ngoài.

Mục tiêu của GLT Group đến năm 2025:

- Tốc độ tăng trưởng từ **15% – 20%/năm/đơn vị kinh doanh** đến năm 2025;
- Lợi nhuận ròng của công ty mẹ đảm bảo mức cổ tức hàng năm cho cổ đông **tối thiểu 10%**;
- Các công ty thành viên trong tập đoàn quyết liệt trong việc đầu tư, tìm kiếm, phát triển sản phẩm và giải pháp mới với tỷ trọng tăng dần từ **15% - 25%**;

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị và vai trò của các bên



Thành viên HĐQT

	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch HĐQT	Quản trị HTTT, Kinh tế, Kỹ sư thủy lợi
2	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	Kỹ sư điện tử
3	Ông Tạ Huy Phong	Thành viên HĐQT	Kỹ sư cơ khí hóa và cung cấp điện
4	Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên HĐQT	Kỹ sư điện – tự động hóa
5	Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên HĐQT	Kỹ sư viễn thông
5	Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên độc lập	Phó giáo sư Tiến sĩ
6	Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên độc lập	Cử nhân quản trị kinh doanh



Chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Thiếu Quân

Là nhà lãnh đạo có nhiều đóng góp quan trọng trong quá trình tăng trưởng của ITD nói chung và GLT nói riêng. Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ông giữ nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Tin Học & Điều khiển CATIC; Giám đốc Công ty TNHH TM Toàn Cầu A; Công ty TNHH TM Siêu Tính; Công ty TNHH Cơ khí Thạch Anh; Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu, Công Nghệ Tín Thông, và Công Nghệ Thiên Vận.

Ông tốt nghiệp 3 chuyên ngành bao gồm: Thủy lợi tổng hợp tại Đại học Bách Khoa HCM, Kinh tế Ngoại thương tại Đại học Kinh tế HCM và Quản Trị Hệ Thống Thông Tin tại Trường đào tạo quản lý DN (CBAM).

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Hữu Dũng

Tham gia GLT từ những ngày đầu thành lập, ông Nguyễn Hữu Dũng đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của GLT qua các vị trí trưởng phòng kinh doanh,, Phó giám đốc, Giám đốc, Tổng giám đốc và thành viên HĐQT.

Có gần 30 năm kinh nghiệm cũng như đảm nhiệm vị trí lãnh đạo trong các lĩnh vực kinh doanh, công nghệ và kỹ thuật. Bên cạnh là thành viên HĐQT của ITD ông còn là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu, chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Global – Sitem, Thành viên HĐQT công ty Tánh Linh



Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc



Thành viên HĐQT kiêm
Giám đốc điều hành

Ông Tạ Huy Phong

Tham gia GLT từ những năm 2000, ông Tạ Huy Phong đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của GLT Ông Phong có nhiều năm kinh nghiệm trong kinh doanh qua các vị trí Phó phòng kinh doanh, trưởng phòng kinh doanh, Phó giám đốc, Giám đốc điều hành và thành viên HĐQT.

Ông Nguyễn Vĩnh Thuận

Ông Nguyễn Vĩnh Thuận với nhiều kinh nghiệm chuyên sâu về ITS, lĩnh vực giao thông thông minh, ông đã đồng hành gắn bó hơn 17 năm với ITD Group.

Hiện tại ông là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh Công ty Tiên Phong.

Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM ngành Điện – Tự động hóa và thạc sĩ quản trị kinh doanh Đại Học UBIS (Thụy Sĩ).



Thành viên HĐQT

Quản trị công ty năm 2021



Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Kỳ

Ông Kỳ tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư Viễn Thông với nhiều năm gắn bó tại tập đoàn ITD. Đã từng giữ các chức vụ

- + Giám đốc dự án công ty IT
- + Giám đốc công ty GSC
- + Phó giám đốc công ty GLT.



Thành viên HĐQT

Ông Quyền Huy Ánh

Thầy Ánh là giảng viên trường ĐHSP Kỹ Thuật TP.HCM và kiêm nhiệm:

- + Ủy viên Hội đồng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM
- + Ủy viên Hội đồng Khoa học Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp HCM



Thành viên HĐQT



Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Bà Tuyết đã có nhiều năm công tác và nắm giữ các vị trí quản lý, lãnh đạo tại cả ITD lẫn GLT: Phó giám đốc, Giám đốc nhân sự, Giám đốc chiến lược và truyền thông, Tổng giám đốc ITD và TV HĐQT AIT.

Thành viên Ban Giám đốc

	Thành viên Ban Giám Đốc	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	Kỹ sư điện tử
2	Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành	Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện
3	Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc đầu tư	Cử nhân kinh tế

ST T	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	Không có	09/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 ▪ Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2020 ▪ Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2020 ▪ Thông qua mức cổ tức năm 2020 là 15% bằng tiền mặt, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> +Đã tạm ứng 6% ngày 11/01/2021(tương đương số tiền là 4.878.777.600 đ) +Còn lại 9% sẽ thanh toán trước 31/12/2021. Ủy quyền cho HĐQT chốt ngày thanh toán. ▪ Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2021 như sau: <ul style="list-style-type: none"> +Doanh thu thuần hợp nhất: 221 tỷ đồng +Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ: 18,2 tỷ đồng +Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ: 15.6 tỷ đồng EPS: 2,150 VNĐ/Cổ phần +Cổ tức dự kiến năm 2021: >= 20% (gồm tiền mặt và cổ phiếu) ▪ Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát đương nhiệm lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty năm 2021

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung														
1	Không có	09/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua chương trình VSOP năm 2021 với <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ VSOP là 3% tổng số cổ phần đang lưu hành + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định số lượng VSOP cụ thể cho từng đối tượng và phương thức triển khai thực hiện chương trình VSOP 2021 theo quy chế Ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động hiện hành của công ty. ▪ Điều chỉnh mức thù lao Ban quản trị mới, áp dụng từ ngày 01/04/2021. Thù lao cơ bản: áp dụng từ 01/04/2021, <p style="text-align: right;">ĐVT: đồng/tháng</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #0056b3; color: white;">Ban quản trị</th> <th style="background-color: #0056b3; color: white;">Đề xuất mới</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chủ tịch HĐQT</td> <td>6,000,000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên HĐQT (độc lập)</td> <td>5,000,000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên HĐQT (không độc lập)</td> <td>4,000,000</td> </tr> <tr> <td>Trưởng BKS</td> <td>4,000,000</td> </tr> <tr> <td>Thành viên BKS</td> <td>2,500,000</td> </tr> <tr> <td>Thư ký công ty</td> <td>2,000,000</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> 2. Thù lao bổ sung: theo kết quả kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ 04% trên phần lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch thuộc cổ đông công ty mẹ. Ngoại trừ các khoản lợi nhuận do thu nhập bất thường. + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng cơ chế đánh giá mức độ đóng góp của các thành viên Ban quản trị để làm cơ sở hưởng thù lao bổ sung theo kết quả kinh doanh. • Thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo luật doanh nghiệp, chi tiết ngành nghề kinh doanh như nội dung tờ trình và toàn văn Điều lệ, toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty 	Ban quản trị	Đề xuất mới	Chủ tịch HĐQT	6,000,000	Thành viên HĐQT (độc lập)	5,000,000	Thành viên HĐQT (không độc lập)	4,000,000	Trưởng BKS	4,000,000	Thành viên BKS	2,500,000	Thư ký công ty	2,000,000
Ban quản trị	Đề xuất mới																
Chủ tịch HĐQT	6,000,000																
Thành viên HĐQT (độc lập)	5,000,000																
Thành viên HĐQT (không độc lập)	4,000,000																
Trưởng BKS	4,000,000																
Thành viên BKS	2,500,000																
Thư ký công ty	2,000,000																

Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2021

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua chủ trương chào bán cổ phiếu quỹ: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 1.105.150 cổ phiếu (chiếm 13.59% SLCPLH). + Giá trị vốn của cổ phiếu quỹ: 21,038.68đ/CP +Giá bán: không thấp hơn giá trị vốn của cổ phiếu quỹ hiện tại. ▪ Thông qua Chủ trương bán trạm BTS hoặc công ty GTI

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị thành lập 02 Tiểu ban trực thuộc:

1. **Tiểu ban đầu tư phát triển kinh doanh:** Nguyễn Hữu Dũng (Trưởng tiểu ban), Quyền Huy Ánh, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Vĩnh Thuận.
2. **Tiểu ban nhân sự:** Lâm Thiếu Quân (Trưởng tiểu ban), Tạ Huy Phong, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Hữu Dũng.

Quản trị công ty năm 2021

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
01	004/2020NQ-HDQT	07/04/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua cơ cấu mới về lãnh đạo công ty như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Bổ nhiệm Anh Nguyễn Hữu Dũng phụ trách Tổng giám đốc đại diện pháp luật tại GLT từ ngày 01/04/2021 đến 31/03/2025+ Bổ nhiệm Anh Tạ Huy Phong phụ trách Giám đốc điều hành từ ngày 01/04/2021 đến 31/03/2025
02	005/2020NQ-HDQT	17/05/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2021 (“Đại hội 2021”)<ul style="list-style-type: none">a) Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho cổ phiếu Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu để thực hiện tham dự Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2021 là: ngày 07/06/2021b) Nội dung cụ thể:<ul style="list-style-type: none">Tỷ lệ thực hiện:<ul style="list-style-type: none">+ Đối với cổ phiếu phổ thông: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết+ Thời gian thực hiện: Từ 13h30 – 17h00, ngày 09/07/2021Địa điểm thực hiện: Tòa nhà ITD, số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
03	004/2020/NQ-HDQT	02/06/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2020 và năm 2020▪ Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên 2021, với một số nội dung như sau:<ul style="list-style-type: none">✓ Mức cổ tức 2020✓ VSOP 2021 (dựa trên KQKD 2019)✓ Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2021✓ Tình hình sử dụng và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi✓ Tình hình sử dụng và trích lập Quỹ đầu tư phát triển▪ Phê duyệt chương trình và thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Quản trị công ty năm 2021

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
04	001/2021/NQ-HĐQT-CBTT	30/07/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông phương án bán Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu (GTI), dự kiến giao dịch hoàn thành trong năm tài chính 2021 (trước ngày 31/03/2022)▪ Thông qua qua việc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu liên danh cùng Công ty Site Preparation Management Co., Ltd (Sitem – Thailand) và Công ty TNHH Kinden Việt Nam ký kết hợp đồng với Công ty Cổ Phần Xây Dựng An Phong thực hiện toàn bộ công việc thi công dự án Trung Tâm Dữ Liệu Và Sản Xuất Phần Mềm – VNG Data Center - Gói thầu TP.03 – Công tác Cơ Điện Chính. Tổng giá trị hợp đồng là 632 tỷ đồng, trong đó Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đứng đầu liên danh▪ Thông qua việc miễn nhiệm Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Kỳ kể từ ngày 31/07/2021
05	002/2021/NQ-HĐQT-CBTT	20/08/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2021▪ Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Văn Kỳ.
06	003/2021/NQ-HĐQT-CBTT(lấy ý kiến qua email)	27/09/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thống qua phương án bán cổ phiếu của công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu.▪ Ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Dũng - Tổng giám đốc Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn quyết định và triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ
07	004/2021/NQ-HĐQT-CBTT	27/10/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 02/2021▪ Thống nhất tờ trình về đối tượng và phương thức thực hiện VSOP năm 2021▪ Ghi nhận báo cáo tiến độ dự án VNG<ul style="list-style-type: none">▪

Quản trị công ty năm 2021

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 31/03/2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
09	005/2021/NQ-HĐQT-CBTT (lấy ý kiến qua email)	06/12/2021	<ul style="list-style-type: none">▪ Quyết định việc chi trả cổ tức năm 2020 đợt cuối bằng tiền mặt như sau▪ Tỷ lệ thực hiện cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt đợt cuối: 9%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận được 900 đồng)<ul style="list-style-type: none">+ Ngày đăng ký cuối cùng: 16/12/2021+ Ngày thanh toán: 29/12/2021
09	006/2021/NQ-HĐQT-CBTT	20/01/2022	<ul style="list-style-type: none">▪ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3.2021

Quản trị công ty năm 2021

Thành viên Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty. Ban Kiểm soát có 3 thành viên với nhiệm kỳ 2018 – 2022. Danh sách Ban kiểm soát bao gồm:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đỗ Thị Thu Hà	Trưởng BKS	Kế toán tài chính
2	Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên	Kế toán tài chính
3	Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Kế toán tài chính



Bà Đỗ Thị Thu Hà

Bà Đỗ Thị Thu Hà tốt nghiệp cử nhân kinh tế khoa Kế toán – Kiểm toán với hơn 20 năm kinh nghiệm làm kế toán, kiểm toán, kiểm soát tại các Công ty trong Tập đoàn Tiên Phong; hiện là trưởng phòng Kiểm toán nội bộ tại Công ty mẹ Tiên Phong kiêm trưởng BKS Cty Toàn Cầu.

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Cao Mỹ Phương

Tốt nghiệp cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM. Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, bà Phương đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động của GLT Group.

Hiện tại bà Phương giữ vị trí Phó phòng tài chính Công ty cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong.



Thành viên
Ban kiểm soát



Thành viên
Ban kiểm soát

Bà Phan Thị Kim Anh

Gia nhập Toàn Cầu từ những năm 2005, trong quá trình công tác tại Công ty bà đã có nhiều đóng góp vào việc vận hành quản lý bộ máy tài chính kế toán mua hàng của công ty.

Hiện Bà Kim Anh là Kế toán trưởng Công ty TNHH Việt Hạ Chí.

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm tài chính 2021, Ban kiểm soát hoạt động chủ yếu thông qua các hình thức sau:

- Ban kiểm soát có thành viên là Kiểm toán nội bộ làm việc chuyên trách tại công ty để thực hiện vai trò kiểm soát hoạt động và rủi ro. Trong năm, Kiểm toán nội bộ đã có các đợt kiểm toán, kiểm soát nội bộ nhằm rà soát quy trình, giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động của Công ty.
- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng tham gia họp định kỳ với Ủy ban kiểm soát tập đoàn để giải quyết các vấn đề vướng mắc trong công tác kiểm soát hoạt động tài chính kế toán, đồng thời góp ý cải tiến trên tinh thần xây dựng và hợp tác nhằm giúp tăng cường hiệu quả kiểm soát của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của GLT, đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành.
- Ban kiểm soát thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C) để kiểm toán BCTC hợp nhất và BCTC công ty mẹ năm tài chính 2021. Theo ý kiến của A&C được nêu trong báo cáo kiểm toán, các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm tài chính 2021 của GLT đã trình bày trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo kiểm toán 2021 của A&C.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm Soát

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT/BKS/BGD trong năm là 5.555.546.536 VNĐ (Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm ba sáu đồng.)
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/03/2022

Phân Loại	Công ty GLT		Công ty GSC	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	40	100	31	100
Nam	26	65	26	81
Nữ	14	35	5	16
Phân theo trình độ chuyên môn	40	100	31	100
Đại học và Trên đại học	32	80	19	61
Cao đẳng	3	8	4	13
Trung cấp	3	8	7	23
Khác	2	4	1	3
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	40	100	31	100
Không xác định thời hạn, Có xác định thời hạn từ 01 - 03 năm	37	93	31	100
Ngắn hạn dưới 01 năm	-	-	-	-
Thử việc	3	7	-	-

Chính sách đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu chính sách tuyển dụng của công ty là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên năng lực chung, năng lực chuyên môn và tố chất cá nhân phù hợp văn hóa Công ty và vị trí công việc của ứng viên.

Chính sách đào tạo: Chính sách đào tạo hàng năm nhằm phát triển năng lực cho mọi cấp bậc nhân viên tương ứng những năng lực cốt lõi sau: năng lực nhận thức, sáng tạo, chuyên môn hóa cao, đa năng và làm việc đồng đội. Hình thức đào tạo được thực hiện dưới dạng đào tạo bên ngoài (trong và nước ngoài) và bên trong (huấn luyện/đào tạo tại chỗ bởi đội ngũ quản trị viên – giảng viên nội bộ).

Chính sách đãi ngộ: Chính sách đãi ngộ được hoàn chỉnh một cách khoa học và hệ thống nhằm xây dựng, hoàn thiện và cải tiến hình thức đãi ngộ cho người lao động, góp phần cho sự phát triển ổn định của công ty mẹ và các công ty thành viên, với các nội dung cụ thể:

- Trả công xứng đáng trên cơ sở năng lực, phẩm chất và hiệu quả công việc của người lao động.

Chính sách cho người lao động

- Duy trì đội ngũ nhân lực giỏi, tận tâm và phát triển cùng Tập đoàn;
- Hấp dẫn đội ngũ lãnh đạo có năng lực xuất sắc và phẩm chất tốt;
- Khuyến khích người lao động tự hoàn thiện bản thân phù hợp với năng lực cốt lõi và định hướng phát triển cùng Tập đoàn;
- Gắn kết sự thành đạt của cá nhân với thành công của Công ty.

Chính sách thu nhập:

- Thu nhập cố định trả hàng tháng cho nhân viên được tính theo 02 yếu tố: năng lực cá nhân và yêu cầu của vị trí công việc. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở kết quả đánh giá năng lực và thành tích, các công ty sẽ tổ chức xét điều chỉnh thu nhập cho nhân viên. Chính sách điều chỉnh thu nhập đột xuất được thực hiện đối với nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc khi nhân viên được bổ nhiệm vào vị trí công việc mới.
- Thu nhập cuối năm (thưởng): dựa vào mục tiêu hoạt động kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển mang tính lâu dài, công ty xác định mục tiêu bộ phận, chỉ tiêu năng suất và nhiệm vụ của từng người lao động để làm cơ sở tính thưởng. Điểm nổi bật trong chính sách thưởng chính là tặng quyền chọn mua cổ phiếu cho nhân viên ưu tú và quản lý xuất sắc. Chính sách này gắn kết trách nhiệm và tâm huyết người lao động với sự nghiệp của công ty trên cơ sở trao quyền đồng sở hữu.

Chính sách phụ cấp - phúc lợi:

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo Luật Lao động:

- Thực hiện các hình thức phúc lợi bổ sung như bảo hiểm tai nạn 24h và khám sức khỏe định kỳ.
- Các hình thức đãi ngộ phi vật chất khác giúp xây dựng và định hình nét văn hóa riêng đặc sắc của công ty Tiên Phong như: Team Building, tiệc Tất Niên,...

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức của công ty ngày càng tinh gọn hơn, duy trì đội ngũ nhân lực giỏi và tận tâm, góp phần cho sự phát triển ổn định của công ty mẹ và các công ty thành viên. Ban giám đốc luôn xây dựng và không ngừng hoàn thiện các chính sách của công ty để tạo ra một môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, góp phần mang lại hiệu quả cao cho công ty.

Quản trị rủi ro

Năm 2021, đại dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất làm việc của người lao động mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho hoạt động của doanh nghiệp cả về chiến lược kinh doanh, điều hành, tài chính và nhân sự. Do đó, để giảm thiểu tối đa các rủi ro, ITD đã chủ động thực hiện các biện pháp quản trị để ứng phó linh hoạt dựa trên tình hình thực tế.

Rủi ro từ thị trường

Tên rủi ro	Nội Dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về tăng trưởng kinh tế	Năm 2021, tác động từ thế giới, nền kinh tế Việt Nam hết sức khó khăn. Tái cơ cấu tổ chức với tốc độ chậm gây ra nhiều rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng trung hạn của nền kinh tế, các khoản nợ dự phòng và nợ xấu liên quan tới ngân hàng và các doanh nghiệp nhà nước vẫn còn nhiều, giải quyết chưa triệt để.	<ul style="list-style-type: none">Nắm bắt các chính sách ưu đãi của nhà nước trong lĩnh vực điện, điện tử, tự động, công nghệ thông tin.Hợp tác, tiếp cận, học hỏi nhiều hơn trong quá trình cọ xát với thị trường công nghệ thế giới.
Rủi ro môi trường kinh doanh	Việc không nhanh chóng thích nghi với những thay đổi về kinh tế, chính sách và xã hội toàn cầu dẫn tới những ảnh hưởng bất ngờ cho công ty trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none">Thường xuyên cập nhật các thay đổi môi trường kinh tế, chính sách, đánh giá và phân tích các ảnh hưởng đến Công ty. Từ đó có các kế hoạch hành động kịp thời.
Rủi ro cạnh tranh	Rủi ro trong việc mất lợi thế cạnh tranh, khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và khi nhiều đối thủ cạnh tranh ngày càng cải tiến sự khác biệt của họ.	<ul style="list-style-type: none">Đưa ra chiến lược cung cấp dịch vụ toàn diện, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của khách hàng, từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị dịch vụ công nghệ thông tin.Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo để cải thiện chất lượng dịch vụ và sản phẩm.Liên tục tối ưu hoá hệ thống quy trình vận hành và chi phí.
Rủi ro về lãi suất	Hoạt động kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp dựa phần lớn vào nguồn vốn của khoản vay tín dụng, nên việc quan tâm đến yếu tố lãi suất là hoàn toàn hợp lý.	<ul style="list-style-type: none">Theo dõi sự thay đổi về chính sách lãi vay của ngân hàng và các gói hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau dịch bệnh Covid-19 để điều chỉnh lượng vốn vay, giảm thiểu chi phí lãi vay trong kì.
Rủi ro từ biến động tỷ giá	Những biến động trong tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động và lợi nhuận của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none">Lập nhu cầu ngoại tệ, chuẩn bị ngoại tệ dự trữ, và dự báo theo dõi.Phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng.
Rủi ro về dịch bệnh	Dịch bệnh dẫn đến nhiều rủi ro về sức khỏe của người lao động và hoạt động kinh doanh bị đình trệ vì những chính sách dân cách xã hội.	<ul style="list-style-type: none">Đảm bảo tuân thủ 5K và tổ chức tiêm vaccine, khám sức khỏe cho người lao động.Thường xuyên theo dõi sự thay đổi của các chính sách Nhà nước về phòng chống covid để đưa ra kế hoạch ứng phó linh hoạt.

Quản trị rủi ro

Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội Dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro triển khai kế hoạch kinh doanh	Thất bại trong việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, đánh giá thông qua việc quản lý danh mục đầu tư và dự án cụ thể.	<ul style="list-style-type: none">Theo dõi, giám sát thường xuyên tình hình thực hiện về tiến độ, ngân sách. Trường hợp dự án báo cáo định kỳ và có hướng ứng phó phù hợp với thay đổi.
Rủi ro hàng hóa không đáp ứng kịp thời	Nguy cơ không đủ thiết bị, vật tư lắp đặt cho dự án.	<ul style="list-style-type: none">Quản lý hàng tồn kho an toàn, đánh giá và quản lý nhà cung cấp, có kế hoạch mua hàng hợp lý.
Rủi ro với bên cho thuê	Nguy cơ chấm dứt hợp đồng cho thuê trước thời hạn hoặc giá thuê tăng đột biến.	<ul style="list-style-type: none">Lên kế hoạch thương thảo điều khoản hợp đồng có lợi cho 2 bên đồng thời tạo mối quan hệ thân thiết nếu được.
Rủi ro mất khách hàng	Mất các mối quan hệ với khách hàng quan trọng, dẫn đến mất doanh thu.	<ul style="list-style-type: none">Theo dõi mối quan hệ với khách hàng, thường xuyên đánh giá doanh thu bán hàng và có các chính sách tương ứng đối với khách hàng quan trọng.
Rủi ro về nhân lực	Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng và then chốt tạo nên thành công, đột phá cho doanh nghiệp. Rủi ro đối với quản trị nhân lực, đó là sự biến động nguồn nhân lực.	<ul style="list-style-type: none">Xây dựng mô hình phát triển nguồn nhân lực để nâng cao trình độ và hiệu suất làm việc.Xây dựng các chính sách về nhân sự, đảm bảo người lao động nhận được mức đãi ngộ tương xứng với năng lực và trình độ, tạo nên sự gắn bó lâu dài.

Rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội Dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về luật pháp	Tất cả các doanh nghiệp đều hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, mọi hành vi pháp lý của doanh nghiệp luôn đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, những khác biệt trong hệ thống luật pháp ở các quốc gia khác nhau cũng là một nguyên nhân, rào cản để hạn chế việc tiếp cận thị trường khác của các doanh nghiệp trong nước.	<ul style="list-style-type: none">Liên tục nghiên cứu và cập nhật các chính sách định hướng lớn của chính phủ.Tuân thủ luật pháp cũng như môi trường văn hoá kinh doanh của các thị trường có liên quan.Xây dựng một bộ phận pháp lý hoàn toàn có thể hỗ trợ khi chính sách pháp luật thay đổi để kịp thời ứng phó.

Rủi ro về an ninh mạng

Tên rủi ro	Nội Dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro bảo mật thông tin và rủi ro an ninh mạng	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với tổ chức doanh nghiệp. Việc thông tin bị lộ ra bên ngoài ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín, chiến lược của công ty.	<ul style="list-style-type: none">Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an ninh hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Công ty.

05

**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

Đóng góp vào sự phát triển kinh tế quốc gia

Sự phát triển của GLT góp phần tạo nên sự phát triển cho ngành khoa học công nghệ nói riêng và kinh tế toàn Việt Nam nói chung. GLT cung cấp những sản phẩm dịch vụ nâng cao hiệu suất, độ chính xác và tiết kiệm thời gian, chi phí cho khách hàng.

Nâng cao chất lượng cuộc sống người Việt

Với 71 lao động và các dự án trải dài trên toàn lãnh thổ Việt Nam, GLT đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cùng với những chính sách hỗ trợ người dân, đóng góp vào phát triển kinh tế và chất lượng sống của hàng ngàn hộ gia đình.



TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Giảm thiểu xả thải và tiêu thụ năng lượng



Khoa học công nghệ phát triển đóng vai trò tích cực trong việc bảo vệ môi trường, là nền tảng phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình sản xuất kinh doanh, GLT cung cấp dịch vụ lắp đặt năng lượng điện mặt trời cho nhiều khách hàng, góp phần không nhỏ trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.



TÁC ĐỘNG TỚI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Chung tay vì một cộng đồng phát triển lành mạnh

GLT luôn chú trọng vào phát triển xã hội – con người một cách lành mạnh, an toàn và giàu giá trị để kiến tạo sự phát triển kinh doanh bền vững lâu dài. Cụ thể, GLT luôn tạo công ăn việc làm cho nhiều người, bảo vệ sức khỏe cho người lao động trước tác động của đại dịch và đóng góp vào các quỹ an sinh xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa trên khắp cộng đồng.



05

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào 31/3/2022

Công ty cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

(Thành lập tại nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Mục Lục

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2022	08 – 11
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	12
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	13– 14
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	15 – 41
7. Phụ Lục	42 - 45

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
3	Ông Tạ Huy Phong	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Kỳ (từ nhiệm ngày 21/08/2021)	Thành viên HĐQT
6	Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên độc lập
7	Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên độc lập

	Thành viên Ban điều hành, quản lý	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành
3	Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc đầu tư

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 08 tháng 6 năm 2022

Báo cáo kiểm toán độc lập

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 5 năm 2022, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Ngày 08 tháng 06 năm 2022

Bản cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Tài Sản	Mã số	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		285,939,056,387	128,431,591,893
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37,135,160,060	28,639,006,306
1. Tiền	111		20,135,160,060	9,839,006,306
2. Các khoản tương đương tiền	112		17,000,000,000	18,800,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		54,250,000,000	23,500,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	54,250,000,000	23,500,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		162,952,387,128	50,143,140,866
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	71,428,786,021	51,150,112,495
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	68,798,123,255	4,685,610,218
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	355,000,000	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	25,465,032,149	4,871,118,492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(3,094,554,297)	(10,563,700,339)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	26,045,262,870	22,616,151,961
1. Hàng tồn kho	141		31,051,680,721	27,871,188,500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5,006,417,851)	(5,255,036,539)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,556,246,329	3,533,292,760
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	78,258,178	3,522,067,744
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,332,565,630	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3,145,422,521	11,225,016

Bản cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Tài Sản	Mã số	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14,034,063,620	31,450,270,928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16,000,000	5,827,118,000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212			15,000,000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	16,000,000	5,812,118,000
II. Tài sản cố định	220		13,038,683,308	6,592,957,938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	13,010,969,965	6,592,957,938
- Nguyên giá	222		15,809,137,128	9,159,332,858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2,798,167,163)	(2,566,374,920)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	27,713,343	-
- Nguyên giá	228		148,108,000	109,688,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(120,394,657)	(109,688,000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12		17,880,712,625
- Nguyên giá	231			62,032,214,938
- Giá trị hao mòn lũy kế	232			(44,151,502,313)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		223,410,800	42,159,910
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	223,410,800	42,159,910
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		755,969,512	1,107,322,455
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	228,993,218	955,722,004
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	526,976,294	151,600,451
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		299,973,120,007	159,881,862,821

Bản cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. NỢ PHẢI TRẢ	300		142,467,587,853	52,923,469,310
I. Nợ ngắn hạn	310		140,314,468,461	50,228,336,633
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	19,172,397,148	11,279,509,964
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	62,856,916,000	6,175,357,508
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	13,716,787,940	4,785,378,410
4. Phải trả người lao động	314	V.18	4,497,924,100	4,341,340,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3,029,470,099	2,903,688,145
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	477,592,970	4,228,310,314
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	1,894,120,937	1,760,223,595
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	30,200,728,826	11,228,969,408
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2,325,536,206	1,922,808,276
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2,142,994,235	1,602,751,013
II. Nợ dài hạn	330		2,153,119,392	2,695,132,677
1. Phải trả dài hạn khác	337			
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	746,988,965	758,002,250
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.25	1,406,130,427	1,937,130,427

Bản cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		157,505,532,154	106,958,393,511
I. Vốn chủ sở hữu	410		157,505,532,154	106,958,393,511
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	92,364,460,000	92,364,460,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>92,364,460,000</i>	<i>92,364,460,000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	6,083,358,132	6,083,358,132
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(23,249,795,357)	(23,249,795,357)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	9,515,624,897	5,268,912,397
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	64,188,914,707	18,875,178,948
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kì trước</i>	<i>421a</i>		<i>13,271,033,861</i>	<i>18,875,178,948</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kì này</i>	<i>421b</i>		<i>50,917,880,846</i>	
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	8,602,969,775	7,616,279,391
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		299,973,120,007	159,881,862,821

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	168,162,339,604	136,514,484,070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		43,563,000	19,436,000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		168,118,776,604	136,495,048,070
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	120,933,500,954	83,006,316,008
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47,185,275,650	53,488,732,062
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	57,708,204,633	1,811,744,441
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	962,754,659	807,461,850
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		562,874,147	452,541,564
8. Phần lỗ trong công ty liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	16,775,929,296	15,613,836,478
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14,012,941,828	14,404,984,155
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73,141,854,500	24,474,194,020
12. Thu nhập khác	31	VI.7	267,588,981	9,351,647,130
13. Chi phí khác	32		97,494,500	169,535,704
14. Lợi nhuận khác	40		170,094,481	9,182,111,426
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73,311,948,981	33,656,305,446
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.17	14,592,511,559	5,294,428,635
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.14	(375,375,843)	(3,109,075)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		59,094,813,265	28,364,985,886
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58,071,350,438	26,865,850,092
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1,023,462,827	1,499,135,794
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	6,995	3,168
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	6,995	3,168

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		73,311,948,981	33,656,305,446
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao và hao mòn	02	V.10;V.11;V.12	4,075,772,240	4,013,350,614
- Các khoản dự phòng	03	V.7;V.8;V.23	610,571,306	2,569,604,427
- Lỗi (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3;VI.4	(29,523,726)	9,689,640
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7	(57,631,207,148)	(10,905,590,085)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	562,874,147	452,541,564
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.25	(531,000,000)	1,159,000,000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20,369,435,800	30,954,901,606
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68,043,318,891)	(28,915,463,390)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3,276,437,707)	(9,569,405,001)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62,051,733,593	20,496,054,796
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3,100,357,727)	617,620,405
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21;VI.4	(553,236,002)	(452,541,564)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(4,117,544,051)	(5,432,081,517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	30,000,000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	V.21;V.24	(643,727,000)	(421,279,284)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2,716,548,015	7,277,806,051
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm tài sản	21	V.10;V.11;	(7,051,959,278)	(8,523,111,699)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	V.10;V.12;	1,045,454,545	16,118,571,091
3. Tiền chi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2;V.5	(39,605,000,000)	(15,297,468,506)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2;V.5	8,500,000,000	24,054,425,891
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	I.6a;VII	29,110,837,049	-
7. Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia	27	V.6;VI.3	2,053,993,055	2,039,964,725
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5,946,674,629)	18,392,381,502

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	33,420,109,826	13,797,944,456
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(14,448,350,408)	(6,140,375,048)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.26	(7,274,908,530)	(17,799,726,390)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11,696,850,888	(10,142,156,982)
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	50		8,466,724,274	15,528,030,571
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28,639,006,306	13,115,340,383
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29,429,480	(4,364,648)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	37,135,160,060	28,639,006,306

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận năm nay tăng mạnh so với năm trước chủ yếu khoản thu nhập phát sinh từ việc thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

Tài sản	34.010.248.858
Tiền và các khoản tương đương tiền	132.198.534
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.283.848.998
Phải thu ngắn hạn khác	117.799.584
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.257.828.338)
Hàng tồn kho	95.945.486
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.708.654.693
Phải thu dài hạn khác	5.750.368.000
Bất động sản đầu tư	15.617.020.515
Chi phí trả trước dài hạn	4.562.241.386
Nợ phải trả	3.689.873.823
Phải trả người bán ngắn hạn	9.100.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	999.827.811
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.402.274.546
Phải trả ngắn hạn khác	278.671.466

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuần	30.320.375.035
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-
Tài sản thuần của Tập đoàn	30.320.375.035
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	30.320.375.035

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

Giá chuyển nhượng	90.026.192.357
Giá trị tài sản thuần tại ngày thoái vốn	(30.320.375.035)
Chi phí liên quan đến thanh lý khoản đầu tư	(4.134.879.547)
Lãi/(Lỗ) thoái vốn	55.570.937.775

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	85.891.312.810
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	132.198.534
Tiền thu thuần	85.759.114.276

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu ^(*)	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất,...	-	100,00%	-	100,00%
Công ty Cổ phần In No ^(**)	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông,...	99,96%	99,96%	99,96%	99,96%
Công ty TNHH Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử,...	63,75%	63,75%	63,75%	63,75%

(*) Ngày 31 tháng 3 năm 2022 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu.

(**) Công ty Cổ phần Inno đang tạm ngừng hoạt động.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Tầng 8 Tòa nhà 148 Tower, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 71 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 75 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

498/3
CÔNG TY
THIỆM HỮU
N VÀ T
& C
T.P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí phân bổ khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa và chi phí thuê trạm phát sóng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê trạm phát sóng

Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước thể hiện khoản tiền thuê trạm phát sóng Tập đoàn đã trả. Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06 - 10
Nhà trạm	05 - 10
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 10

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không vượt quá 5% trên doanh thu cho một hợp đồng có cam kết bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 04% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Hội đồng quản trị thông báo đến các cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	333.917.779	775.532.634
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.801.242.281	9.063.473.672
Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	17.000.000.000	18.800.000.000
Cộng	<u>37.135.160.060</u>	<u>28.639.006.306</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị 33.700.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính và bảo lãnh bảo hành sản phẩm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	59.191.925	295.500.006
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	59.191.925	295.500.006
Phải thu các khách hàng khác	71.369.594.096	50.854.612.489
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	-	11.179.140.555
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	7.257.828.339
Star Telecom Co., Ltd	-	6.586.251.461
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu – Phải thu tiền chuyển nhượng công ty con	49.184.981.000	-
Các khách hàng khác	22.184.613.096	25.831.392.134
Cộng	<u>71.428.786.021</u>	<u>51.150.112.495</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng với số tiền 20.746.085.049 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (xem thuyết minh số V.22).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Stulz GmbH	11.404.063.100	4.534.543.518
Công ty TNHH KINDEN Việt Nam	24.322.122.306	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Green Mark	13.545.139.036	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ mạng Vi Na	5.633.351.174	-
Các nhà cung cấp khác	13.893.447.639	151.066.700
Cộng	68.798.123.255	4.685.610.218

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Công nghệ mạng Sao Kim vay với lãi suất 2,5%/năm.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi dự thu	749.615.475	-	788.793.702	-
Tạm ứng	2.192.906.818	-	3.629.544.360	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	955.667.454	-	-	-
Ký quỹ bảo lãnh tạm ứng – Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong	13.105.010.740	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu - Phải thu tiền chuyên nhượng công ty con	7.724.619.357	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	737.212.305	-	452.780.430	-
Cộng	25.465.032.149	-	4.871.118.492	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

7. Nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long	Trên 03 năm	2.728.216.314	-	Trên 03 năm	2.728.216.314	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	Dưới 01 năm	-	-	Dưới 01 năm	-	-
	Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 đến dưới 02 năm	58.160.000	29.080.000
	Từ 02 năm đến 03 năm	-	-	Từ 02 năm đến 03 năm	1.502.275.562	450.682.669
	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	5.697.392.777	-
Các tổ chức khác	Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 đến dưới 02 năm	24.574.638	12.287.319
	Trên 03 năm	366.337.983	-	Trên 03 năm	1.045.131.036	-
Cộng		3.094.554.297	-		11.055.750.327	492.049.988

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.563.700.339	8.959.324.498
Trích lập dự phòng bổ sung	467.475.349	1.604.375.841
Xử lý xóa sổ	(678.793.053)	-
Thoái vốn công ty con	(7.257.828.338)	-
Số cuối năm	<u>3.094.554.297</u>	<u>10.563.700.339</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.714.617.624	(1.067.786.415)	2.703.675.363	(1.006.730.874)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.079.124.098	(112.798.878)	15.675.105.565	(112.798.878)
Thành phẩm	25.818.134	-	37.403.785	(4.479.654)
Hàng hóa	10.232.120.865	(3.825.832.558)	9.455.003.787	(4.131.027.133)
Cộng	<u>31.051.680.721</u>	<u>(5.006.417.851)</u>	<u>27.871.188.500</u>	<u>(5.255.036.539)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.255.036.539	4.857.343.935
Trích lập dự phòng bổ sung	-	846.223.016
Hoàn nhập dự phòng	(248.618.688)	-
Xử lý hàng lỗi thời	-	(448.530.412)
Số cuối năm	<u>5.006.417.851</u>	<u>5.255.036.539</u>

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê trạm phát sóng	-	3.101.643.991
Công cụ, dụng cụ	78.258.178	78.163.620
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	342.260.133
Cộng	<u>78.258.178</u>	<u>3.522.067.744</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	228.993.218	50.428.966
Chi phí sửa chữa	-	853.659.693
Chi phí thuê trạm phát sóng	-	51.633.345
Cộng	<u>228.993.218</u>	<u>955.722.004</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	233.238.338	7.025.923.846	1.692.338.154	207.832.520	9.159.332.858
Mua trong năm	-	4.637.000.000	2.492.286.364	110.800.000	7.240.086.364
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(505.215.427)	(85.066.667)	(590.282.094)
Số cuối năm	<u>233.238.338</u>	<u>11.662.923.846</u>	<u>3.679.409.091</u>	<u>233.565.853</u>	<u>15.809.137.128</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	233.238.338	107.665.586	1.187.122.727	122.765.853	1.650.792.504
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	233.238.338	432.965.908	1.692.338.154	207.832.520	2.566.374.920
Khấu hao trong năm	-	598.817.937	190.179.833	33.076.567	822.074.337
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(505.215.427)	(85.066.667)	(590.282.094)
Số cuối năm	233.238.338	1.031.783.845	1.377.302.560	155.842.420	2.798.167.163
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	6.592.957.938	-	-	6.592.957.938
Số cuối năm	-	10.631.140.001	2.302.106.531	77.723.433	13.010.969.965
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định của vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	109.688.000	109.688.000	-
Mua trong năm	38.420.000		
Khấu hao trong năm		10.706.657	
Số cuối năm	148.108.000	120.394.657	27.713.343
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	109.688.000		

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê của Tập đoàn là các trạm thu phát sóng.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	62.032.214.938	44.151.502.313	17.880.712.625
Mua mới	378.456.226		
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	600.842.910		
Khấu hao trong năm		3.242.991.246	
Thanh lý	(2.669.008.903)	(2.669.008.903)	
Thoái vốn công ty con	(60.342.505.171)	(44.725.484.656)	
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê		-	

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào BĐS đầu tư trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	41.159.910	561.185.800	(378.934.910)	223.410.800
Xây dựng cơ bản dở dang	1.000.000	220.908.000	(221.908.000)	-
Cộng	42.159.910	782.093.800	(600.842.910)	223.410.800

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh		
	Số đầu năm	trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
- Trợ cấp thôi việc	151.600.451	(2.202.657)	149.397.794
- Chi phí VSOP trích trước	-	377.578.500	377.578.500
Cộng	151.600.451	375.375.843	526.976.294

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.323.350.372</i>	<i>826.040.019</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	2.323.350.372	826.040.019
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>16.849.046.776</i>	<i>10.453.469.945</i>
Công ty TNHH MTV Thương mại Thiết bị Duy Khang	2.223.953.857	2.223.953.857
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Vươn Tầm	3.779.512.031	2.772.022.537
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Green Mark	5.203.762.765	-
Erico Products Australia Pty Ltd	-	1.080.916.005
Công ty Cổ phần Kim cương Á Châu	-	600.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.641.818.123	3.776.577.546
Cộng	19.172.397.148	11.279.509.964

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Movitel, S.A	-	2.143.026.534
Công ty Quản lý bay miền Trung - Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH	-	2.107.193.768
Công ty Cổ phần Power of Passion Technology Solutions	-	925.473.780
Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong	59.588.064.723	-
Các khách hàng khác	3.268.851.277	999.663.426
Cộng	62.856.916.000	6.175.357.508

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Thoái vốn công ty con	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.568.722.289	-	5.387.211.159	(5.946.913.602)	(485.134.225)	1.523.885.621	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.355.318.357	(3.506.893.383)	-	-	- 1.151.575.026
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	17.845.279	(70.878.083)	-	-	- 53.032.804
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	813.948.046	(2.754.762.737)	-	-	- 1.940.814.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.034.483.126	-	14.592.511.559	(4.117.544.051)	(514.693.586)	11.994.757.048	-
Thuế thu nhập cá nhân	182.112.995	11.225.016	1.367.821.449	(1.340.604.157)	-	198.105.271	-
Các loại thuế khác	60.000	-	85.053.788	(85.073.788)	-	40.000	-
Cộng	4.785.378.410	11.225.016	24.619.709.637	(17.822.669.801)	(999.827.811)	13.716.787.940	3.145.422.521

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh các thiết bị nhập khẩu với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	12.675.214.509	2.484.382.292
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	1.172.673.586	863.380.525
Công ty TNHH Global - Sitem	744.623.464	685.516.549
Công ty Cổ phần In No	-	1.302.920.023
Cộng	14.592.511.559	5.336.199.389

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Lương bổ sung, tiền thưởng phải trả người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí VSOP phải trả	1.887.892.500	-
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình, bảo trì công trình	241.577.599	1.277.152.571
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	900.000.000	1.626.535.574
Cộng	3.029.470.099	2.903.688.145

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	-	3.898.310.314
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	477.592.970	330.000.000
Cộng	477.592.970	4.228.310.314

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>750.765.000</i>	<i>632.827.000</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong – Quy phúc lợi phải trả	631.365.000	555.827.000
Phải trả thù lao HĐQT công ty mẹ	119.400.000	77.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.143.355.937</i>	<i>1.127.396.595</i>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	14.089.949	91.202.300
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	237.867.890	194.610.020
Lãi vay phải trả	9.638.145	-
Phải trả tiền mượn cá nhân	460.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	421.759.953	841.584.275
Cộng	<u>1.894.120.937</u>	<u>1.760.223.595</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.200.728.826	8.943.969.408
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng⁽ⁱ⁾</i>	<i>23.378.901.254</i>	<i>8.943.969.408</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>6.821.827.572</i>	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	2.285.000.000
<i>Vay Ông Nguyễn Viết Trung Thành</i>	-	<i>2.285.000.000</i>
Cộng	<u>30.200.728.826</u>	<u>11.228.969.408</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động kinh doanh điện mặt trời và công nghệ 5G) với lãi suất được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 03 - 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh V.2) và một số khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.3).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6,2%/năm, thời hạn vay 165 ngày. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.2).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.943.969.408	33.420.109.826	(12.163.350.408)	30.200.728.826
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.285.000.000	-	(2.285.000.000)	-
Số cuối năm	<u>11.228.969.408</u>	<u>33.420.109.826</u>	<u>(14.448.350.408)</u>	<u>30.200.728.826</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Dự phòng phải trả

23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.922.808.276	1.645.501.080
Tăng do trích lập	458.773.812	194.047.254
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	-	173.847.000
Số sử dụng	<u>(56.045.882)</u>	<u>(90.587.058)</u>
Số cuối năm	<u>2.325.536.206</u>	<u>1.922.808.276</u>

23b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	758.002.250	916.303.876
Tăng do trích lập	-	34.550.374
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	-	(173.847.000)
Số sử dụng	<u>(11.013.285)</u>	<u>(19.005.000)</u>
Số cuối năm	<u>746.988.965</u>	<u>758.002.250</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.602.751.013	1.291.258.949
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.229.508.222	1.161.291.253
Nhận từ Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	30.000.000	-
Chi quỹ	(87.900.000)	(21.889.000)
Chuyển về Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	(631.365.000)	(555.827.000)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	(272.083.189)
Số cuối năm	<u>2.142.994.235</u>	<u>1.602.751.013</u>

25. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.937.130.427	778.130.427
Trích lập/(Hoàn nhập) quỹ	(531.000.000)	1.159.000.000
Số cuối năm	<u>1.406.130.427</u>	<u>1.937.130.427</u>

26. Vốn chủ sở hữu

26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

26b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	41.001.080.000	39.039.490.000
America LLC	2.562.800.000	13.240.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tánh Linh	8.956.000.000	8.956.000.000
Các cổ đông khác	28.793.080.000	20.076.670.000
Cổ phiếu quỹ	<u>11.051.500.000</u>	<u>11.051.500.000</u>
Cộng	<u>92.364.460.000</u>	<u>92.364.460.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 09 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 005/2021/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 12 năm 2021, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	12.196.944.000	4.878.777.600	7.318.166.400
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.477.000.000	1.477.000.000	-
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.001.852.000	1.001.852.000	-

Công ty mẹ đã tạm trích lập các quỹ theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 3 năm 2022, chi tiết như sau:

• Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	5.600.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.128.067.000

27. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

28a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.110.541.146	1.110.541.146
Trên 01 năm đến 05 năm	-	1.110.541.146
Cộng	1.110.541.146	2.221.082.292

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê nhà kho và nhà xưởng tại Tập đoàn thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**28b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	124.308,21	15.506,03
Euro (EUR)	3.249,04	3.249,04

28c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	1.098.957.000
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	573.822.532
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	421.559.905
Các khách hàng khác	678.793.053	-
Cộng	<u>2.773.132.490</u>	<u>2.094.339.437</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	104.498.442.741	75.714.207.139
Doanh thu bán các thành phẩm	2.689.294.200	7.326.793.454
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.090.098.475	23.366.588.051
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	29.884.504.188	30.106.895.426
Cộng	<u>168.162.339.604</u>	<u>136.514.484.070</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	152.582.053	1.836.958.443
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	6.000.000	114.000.000

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	80.716.349.470	48.179.555.217
Giá vốn thành phẩm	1.439.272.758	5.147.979.818
Giá vốn dịch vụ	21.241.543.693	11.593.688.330
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	17.784.953.721	17.238.869.627
(Hoàn nhập)/Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(248.618.688)	846.223.016
Cộng	<u>120.933.500.954</u>	<u>83.006.316.008</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.980.979.212	1.583.831.494
Lãi tiền cho vay	33.835.616	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	92.928.304	227.912.947
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.523.726	-
Lãi chuyển nhượng công ty con	55.570.937.775	-
Cộng	<u>57.708.204.633</u>	<u>1.811.744.441</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	562.874.147	452.541.564
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	399.880.512	345.230.646
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	9.689.640
Cộng	<u>962.754.659</u>	<u>807.461.850</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.009.789.345	11.829.214.296
Chi phí vật liệu, bao bì	69.001.134	42.118.613
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	207.048.206	131.471.777
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.786.115	1.698.917
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	12.441.456	194.047.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.462.266.339	1.933.893.839
Chi phí khác	1.008.596.701	1.481.391.782
Cộng	<u>16.775.929.296</u>	<u>15.613.836.478</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.891.810.554	8.440.698.949
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	196.575.153	182.522.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	227.176.942	281.812.500
Dự phòng phải thu khó đòi	467.475.349	1.604.375.841
Chi phí thực hiện VSOP	2.228.423.988	257.087.220
(Hoàn nhập)/Trích lập Quỹ Khoa học công nghệ	(531.000.000)	710.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.664.735.792	2.120.335.548
Chi phí khác	867.744.050	808.151.793
Cộng	<u>14.012.941.828</u>	<u>14.404.984.155</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	45.454.545	9.321.758.591
Thu nhập khác	222.134.436	29.888.539
Cộng	<u>267.588.981</u>	<u>9.351.647.130</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	58.071.350.438	26.865.850.092
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.192.735.779)	(1.103.494.524)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	56.878.614.659	25.762.355.568
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.131.296	8.131.296
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>6.995</u>	<u>3.168</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.103.212.699	6.204.888.010
Chi phí nhân công	23.345.711.318	21.772.023.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.075.772.240	4.013.350.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.959.238.121	21.156.333.625
Chi phí khác	18.323.491.101	10.917.812.489
Cộng	<u>73.807.425.479</u>	<u>64.064.408.438</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số dư các khoản công nợ có liên quan đến chuyển nhượng công ty con và mua sắm, thanh lý tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền chuyển nhượng công ty con	56.909.600.357	-
Phải thu tiền thanh lý tài sản cố định	-	1.000.000.000
Nợ phải trả liên quan đến chuyển nhượng công ty con	261.323.130	-
Nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định	1.387.097.112	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.21.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay					
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	-	-	73.800.000	73.800.000
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.933.836.636	31.887.504	49.800.000	2.015.524.140
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên kiêm Giám đốc điều hành	1.546.991.286	81.080.208	49.800.000	1.677.871.494
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	-	-	19.852.174	19.852.174
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	-	14.387.472	61.800.000	76.187.472
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	-	14.473.008	61.800.000	76.273.008
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	-	-	49.800.000	49.800.000
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	-	49.500.000	49.500.000
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-	11.412.720	23.700.000	35.112.720
Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	31.500.000	31.500.000
Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc đầu tư	-	-	-	-
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	618.658.782	38.638.512	-	657.297.294
Bà Mai Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	765.372.761	27.455.472	-	792.828.233
Cộng		4.864.859.466	219.334.896	471.352.174	5.555.546.536
Năm trước					
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	-	-	42.800.000	42.800.000
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên kiêm tổng Giám đốc	-	25.122.340	30.400.000	55.522.340
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên kiêm Giám đốc điều hành	1.914.837.000	80.011.500	30.800.000	2.025.648.500
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	-	-	30.800.000	30.800.000
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	-	3.558.800	30.800.000	34.358.800
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	-	3.585.040	30.800.000	34.385.040
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	-	-	30.800.000	30.800.000
Bà Nguyễn Thị Thu Sương (miễn nhiệm ngày 15/6/2020)	Trưởng ban kiểm soát	-	-	6.250.000	6.250.000
Bà Đỗ Thị Thu Hà (bổ nhiệm ngày 15/6/2020)	Trưởng ban kiểm soát	-	-	28.100.000	28.100.000
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	15.050.000	15.050.000
Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên Ban kiểm soát	-	2.997.920	18.800.000	21.797.920
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	733.410.000	26.670.500	-	760.080.500
Bà Mai Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	644.185.000	26.670.500	-	670.855.500
Cộng		3.292.432.000	168.616.600	295.400.000	3.756.448.600

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty cùng Tập đoàn
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh của Công ty TNHH Global - Sitem

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	6.678.000
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác	3.619.023.798	2.670.649.293
Phải nộp quỹ khen thưởng, phúc lợi	631.365.000	555.827.000
Nhận quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.000.000	-
Chia cổ tức	3.690.097.200	8.588.687.800
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	3.700.000
Site Preparation Management Co., Ltd		
Mua hàng hóa, dịch vụ	273.446.715	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.15 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Mua bán, lắp đặt các thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...
- Lĩnh vực dịch vụ: Cho thuê các trạm phát sóng.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ cung ứng dữ liệu, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

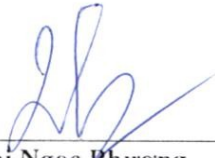
2b. Thông tin về lĩnh vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022



Mai Ngọc Phượng
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Đơn vị tính: VND
						không kiểm soát	Cộng	
Số dư đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	3.071.687.397	13.161.313.125	6.076.310.170	97.507.333.467	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	26.865.850.092	1.499.135.794	28.364.985.886	
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.227.225.000	(3.330.719.524)	(57.796.729)	(1.161.291.253)	
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(17.888.851.200)	-	(17.888.851.200)	
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	-	-	-	173.453.033	98.630.156	272.083.189	
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(30.000.000)	-	-	(30.000.000)	
Giảm do truy thu thuế	-	-	-	-	(105.866.578)	-	(105.866.578)	
Số dư cuối năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	5.268.912.397	18.875.178.948	7.616.279.391	106.958.393.511	
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	5.268.912.397	18.875.178.948	7.616.279.391	106.958.393.511	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	58.071.350.438	1.023.462.827	59.094.813.265	
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	5.827.587.500	(7.020.323.279)	(36.772.443)	(1.229.508.222)	
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(7.318.166.400)	-	(7.318.166.400)	
Hoàn nhập các quỹ trong năm nay	-	-	-	(1.580.875.000)	1.580.875.000	-	-	
Số dư cuối năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	9.515.624.897	64.188.914.707	8.602.969.775	157.505.532.154	



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Mai Ngọc Phương
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	107.144.173.941	29.884.504.188	31.090.098.475	-	168.118.776.604
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.144.173.941	29.884.504.188	31.090.098.475	-	168.118.776.604
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.734.410.100	7.762.739.669	3.899.254.757	-	16.396.404.526
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	16.396.404.526
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	57.708.204.633
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(962.754.659)
Thu nhập khác	-	-	-	-	267.588.981
Chi phí khác	-	-	-	-	(97.494.500)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(14.592.511.559)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	375.375.843
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.112.952.962	7.278.506.364	-	12.391.459.326
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	4.390.258.422	832.780.994	-	5.223.039.416

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	83.021.564.593	30.106.895.426	23.366.588.051	-	136.495.048.070
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.021.564.593	30.106.895.426	23.366.588.051	-	136.495.048.070
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.206.987.956	5.455.067.989	6.807.855.484	-	23.469.911.429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	1.811.744.441
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(807.461.850)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	9.351.647.130
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(169.535.704)
Thu nhập khác	-	-	-	-	(5.294.428.635)
Chi phí khác	-	-	-	-	3.109.075
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	28.364.985.886
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.780.377.182	2.594.921.112	-	-	9.375.298.294
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	615.124.477	4.863.187.763	-	-	5.478.312.240

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	182.375.297.027	-	-	-	182.375.297.027
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	117.597.822.980
Tổng tài sản	182.375.297.027	-	-	-	299.973.120.007
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	119.933.756.749	-	477.592.970	-	120.411.349.719
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	22.056.238.134
Tổng nợ phải trả	119.933.756.749	-	477.592.970	-	142.467.587.853
Số đầu năm	114.721.317.748	45.160.545.073	-	-	159.881.862.821
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	52.923.469.310
Tổng tài sản	114.721.317.748	45.160.545.073	-	-	159.881.862.821
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	46.201.387.204	6.722.082.106	-	-	52.923.469.310
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	46.201.387.204	6.722.082.106	-	-	52.923.469.310



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Mai Ngọc Phương
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CP KỸ THUẬT ĐIỆN
TOÀN CẦU**

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU DŨNG

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Lầu 2, Tòa Nhà ITD, Số 1
Đ. Sáng Tạo, p, Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại: 028 37 701 055